Hội thi Tin học trẻ huyện Đông Triều, năm 2011

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC TIN HỌC BẢNG A – TIỂU HỌC

Ngày thi: 14/6/2011. Thời gian làm bài: 30 phút

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ tên:.....

SBD : .....

Mỗi câu trả lời dưới đây đều có một câu trả lời đúng. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái in hoa (A, B, C, D) đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Muốn chèn số trang tự động vào văn bản ta dùng

A. Bảng chọn Insert → Insert and tables

B. Bảng chọn Insert → Symbol

C. Bảng chọn Insert → Break

D. Bảng chọn Insert → Page Numbers

Câu 2. Khi làm việc với word xong muốn thoát ta thực hiện

A. View - Exit

C.Windows - Exit

B. File - Exit

D. Edit - Exit

Câu 3. Trong soạn thảo word cộng dụng của tổ hợp phím Ctrl + O là:

A. Mở một File đã có

C. Lưu File vào đĩa

B. Mở một File mới

D. Đóng File đang mở

Câu 4. Chọn tên tệp không hợp lệ trong Windows

A. Lớp 10A

B. KETQUA.TI

C. My:Word

D. TL1.doc

Câu 5. Để đánh được chỉ số dưới của chữ 0_2 bạn cần

A. Bôi đen số 2 nhấn tổ hợp phím (Ctrl + =)

B. Bôi đen số 2 nhấn tổ hợp phím (Ctrl + shift + =)

C. Bôi đen số 2 nhấn tổ hợp phím (Ctrl + Alt + =)

D. Bôi đen số 2 nhấn tổ hợp phím (Alt + shift + =)

Câu 6. Thao tác nháy đúp lên tập tin Calc.exe có nghĩa là gì?

A. Chạy chương trình Calc

B. Đổi tên tập tin Calc.exe

C. Sao chép tập tin Calc.exe

D. Không có ý nghĩa gì

Câu 7. Tập tin hay thư mục sau khi xóa sẽ tự động đưa vào Recycle Bin, để xoá mà không đưa vào Recycle Bin trong lúc xoá ta phải nhấn đồng thời thêm phím nào?

A. Delete

B. Shift

C. Ctrl

D. Alt

Câu 8. Trong Windows Explorer để xoá một tập tin ta thực hiện

A. File-> Delete

B. Edit-> Delete

C. Delete-> File

D. File-> Delete File

Câu 9. Chọn câu sai trong các câu dưới đây.

A. Tên mở rộng các tệp văn bản trong word có phần mở rộng thống nhất chung là DOC ;

B. Khi kết thúc phiên làm việc với word chọn file→close ;

C. Để xoá một kí tự có thể dùng phím Backspace hoặc phím Delete ;

D. Để lưu văn bản ta nhấn tổ hợp phím Ctr+S.

Câu 10. Trên một hệ soạn thảo văn bản, công việc nào trong các công việc sau đây thường không làm được?

A. Chỉnh sửa ảnh;

B. Vẽ biểu đồ;

C. Soạn bảng lương;

D. Soạn nội dung thư điện tử.

Câu 11 Trong soạn thảo word muốn chuyển đổi giữa hai chế độ gõ: chế độ gõ chèn và chế độ gõ đè ta nhấn phím

A. Insert B. Capslock C. Del D. Tab

Câu 12. Lệnh nào trong các lệnh sau trong bảng chọn File của phần mềm MS Word cho phép chúng ta ghi nội dung tệp đang soạn thảo vào một tệp mới?

A. New B. Save As; C. Save; D. Print.

Câu 13. Trong tin học, một thư mục là một

A. tập hợp các tệp và thư mục cấp dưới

B. phần ổ đĩa chứa một tập hợp các tệp

C. tệp đặc biệt không có phần mở rộng

D. mục lục để tra cứu thông tin.

Câu 14. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào không chính xác

A. Tốc độ máy tính ngày càng tăng

B. Tuổi thọ máy tính ngày càng tăng

C. Dung lượng đĩa cứng ngày càng tăng

D. Dung lượng bộ nhớ ngày càng tăng

Câu 15. Click chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ cũng giống như nhấn phím hoặc tổ hợp phím

A. Shift + Delete B. Delete C. Ctrl + C D. Ctrl + V

Câu 16. Để quản lí tệp, thư mục ta dùng chương trình

A. Windows Explorer B. Microsoft Excel C. Microsoft Word D. Internet Explorer

--H ẾT--

Hội thi Tin học trẻ huyện Đông Triều, năm 2011

ĐỀ THI TRÊN MÁY BẢNG A – TIỂU HỌC

Ngày thi: 14/6/2011. Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Bài 1. Số đối xứng là số có thể viết từ trái sang phải các chữ số của nó ta vẫn được chính nó. Từ một số có hai chữ số ta có thể nhận được một số đối xứng theo cách sau: lấy số ban đầu cộng với "ảnh qua gương" của nó, tức là số nhận được bằng cách đọc các chữ số từ phải sang trái. Nếu chưa phải số đối xứng, số đó lại được cộng với "ảnh qua gương" của nó và tiếp tục như vậy cho đến khi nhận được số đối xứng. Ví dụ, từ số 48 ta có 48 + 84 = 132, 132 + 231 = 363. Như vậy, để được số 363 là *đối xứng tương ứng* với 48 ta phải mất 2 *bước thực hiện*. Em hãy các tìm các số đối xứng tương ứng của các số sau: 29, 37, 78, 44. Em sử dụng trình soạn thảo văn bản để kẻ bảng và trình bày bảng theo mẫu dưới đây,

BẢNG KẾT QUẢ			
STT	Số N	Số đối xứng tương ứng với N	Số bước thực hiện
1	29		
2	37		
3	78		
4	44		

Bài 2.

Hình bên gồm hai hình tròn được chia thành 4 múi giống nhau. Mỗi một múi được điền một số, tuy nhiên các số này không phải điền một cách tuỳ ý đâu các em nhe! Các em hãy xem thật kỹ để tìm ra quy luật của chúng, từ đó sẽ chọn ra được số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm đấy. Các em làm bài tập này (tìm số điền vào dấu hỏi chấm) và vẽ lại hình bên vào bài làm của mình.

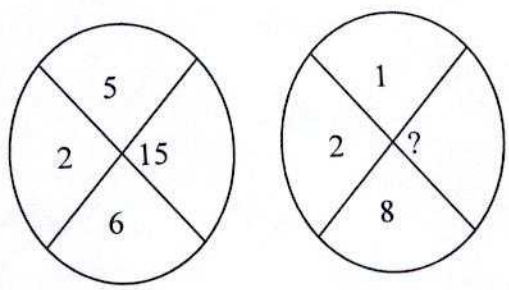

Lời giải của các bài 1, bài 2 em ghi chung vào tệp văn bản có tên là "BAILAM" với phần mở rộng ngầm định của phần mềm sử dụng.

Bài 3.

Bạn học sinh nào cũng yêu mến ngôi trường của mình với những hình ảnh thân thương như lớp học, sân trường, cổng trướng, hàng cây,… Các em dùng phần mềm đồ hoạ Paint để vẽ một bức tranh mô tả ngôi trường của mình nhé. Kết quả bài làm được thể hiện và lưu trữ trên tệp đồ hoạ tên là "MAITRUONG" với phần mở rộng ngầm định của phần mềm đã sử dụng.

--H ẾT--